

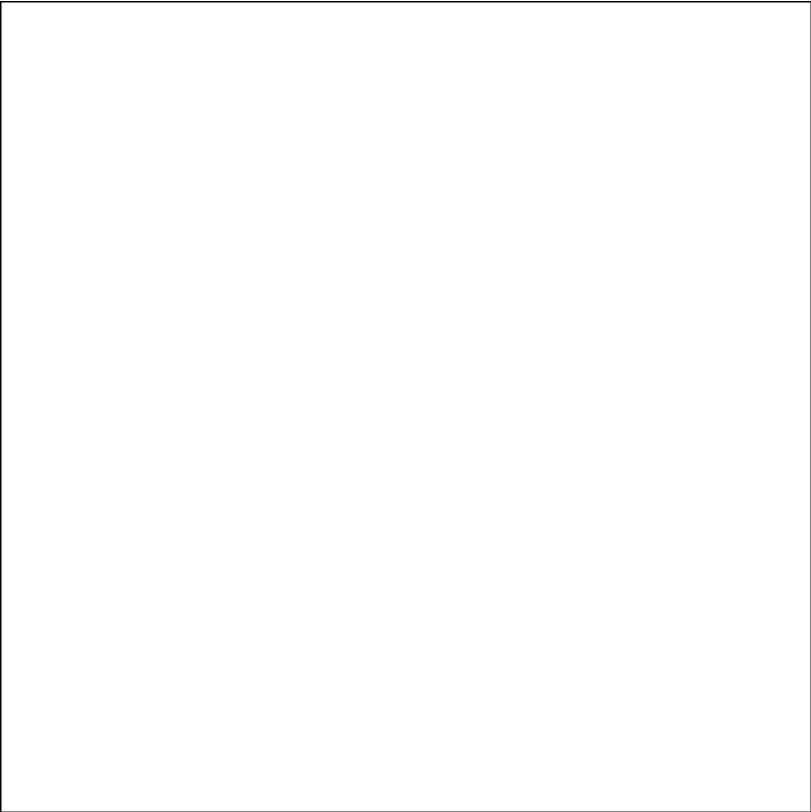
Nozibele và 3 sợi tóc

Nozibele et les trois cheveux

-  Tessa Welch
-  Wiehan de Jager
-  Nana Trang
-  Vietnamese / French
-  Level 3

(imageless edition)

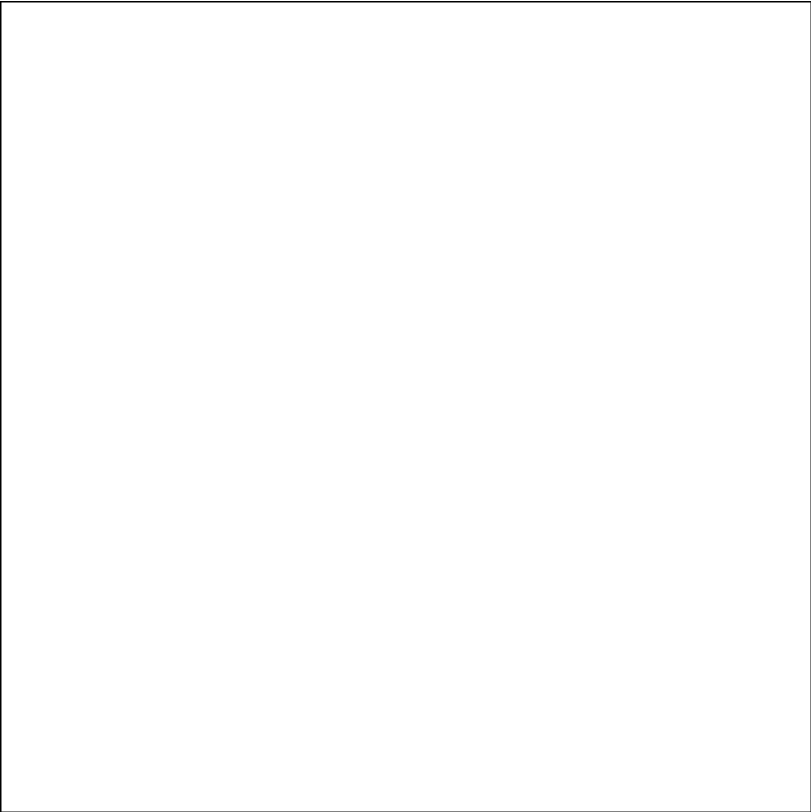




Ngày xưa ngày xưa, có ba cô gái vào rừng
nhặt củi.

. . .

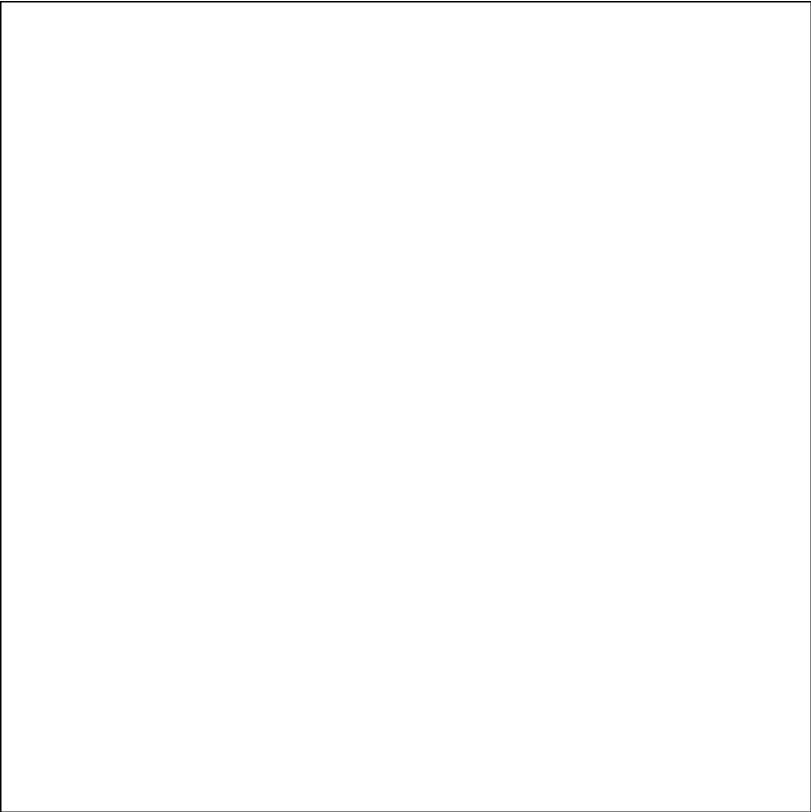
Il y a longtemps, trois filles sont sorties
pour aller chercher du bois.



Hôm ấy trời rất nóng, nên họ xuống tắm sông. Họ vui đùa và tạt nước lẫn nhau.

...

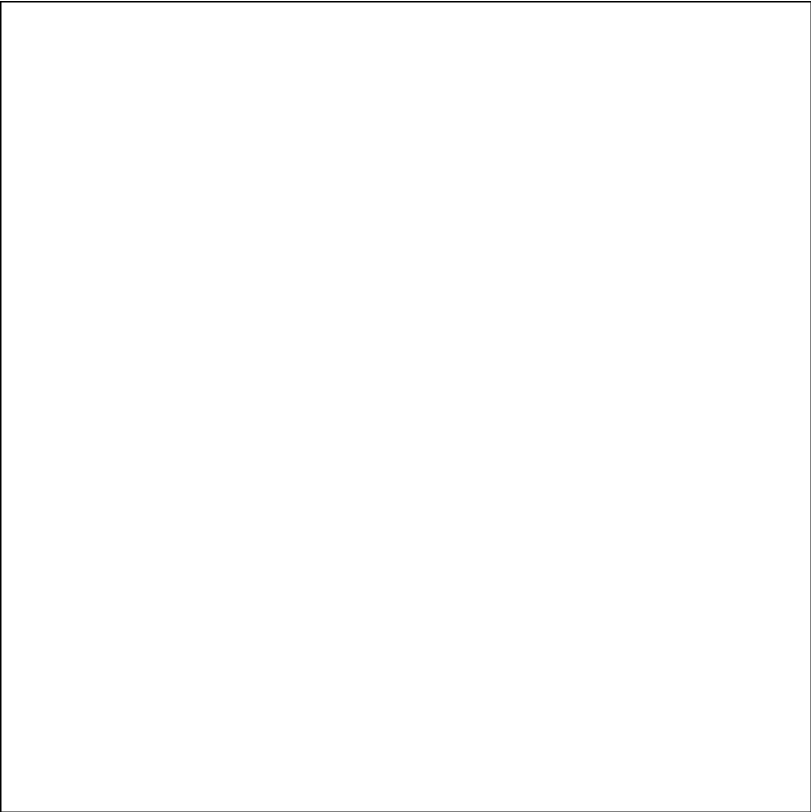
C'était une journée très chaude, alors elles sont descendues à la rivière pour nager. Elles ont joué, éclaboussé et nagé dans l'eau.



Họ chợt nhận ra trời đã tối và vội vã về làng.

. . .

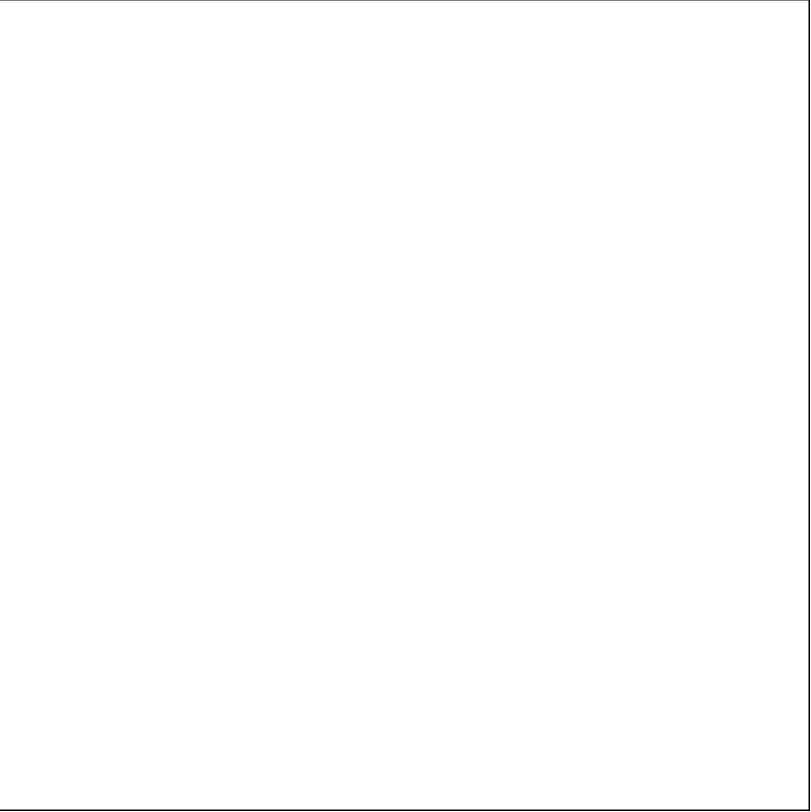
Soudainement, elles se sont rendues compte qu'il était tard. Elles se sont dépêchées pour rentrer au village.



Khi họ gần về tới nơi, Nozibele sờ tay vào cổ và phát hiện cô đã quên chiếc vòng cổ ở sông. “Làm ơn hãy về với tôi!”, cô nài nỉ bạn cô. Nhưng bạn cô bảo trời đã quá tối rồi.

. . .

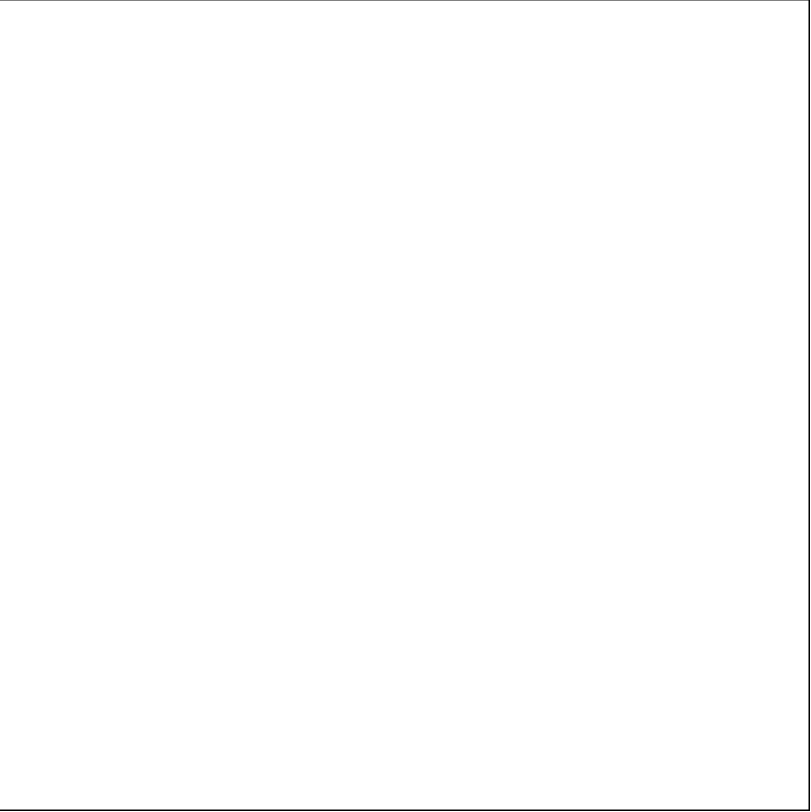
Mais quand elles étaient presque rendues chez elles, Nozibele mit sa main sur son cou. Elle avait oublié son collier ! « S’il vous plaît, retourner avec moi ! » elle supplia ses amies. Mais ses amies lui dirent que c’était trop tard.



Nozibele bèn đi lấy lại chiếc vòng một mình. Nhưng cô bị lạc trong bóng tối.

. . .

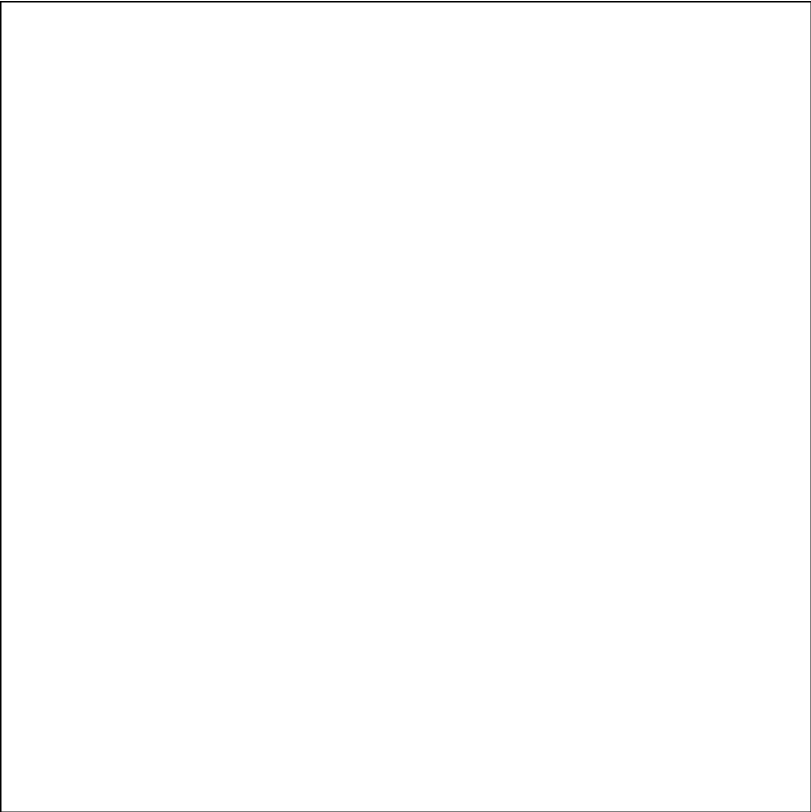
Ainsi Nozibele retourna à la rivière toute seule. Elle trouva son collier et se dépêcha pour rentrer chez elle. Mais elle se perdit dans le noir.



Ở đằng xa, cô nhìn thấy ánh đèn leo lắt từ một căn chòi. Cô vội tiến tới căn chòi và gõ cửa.

...

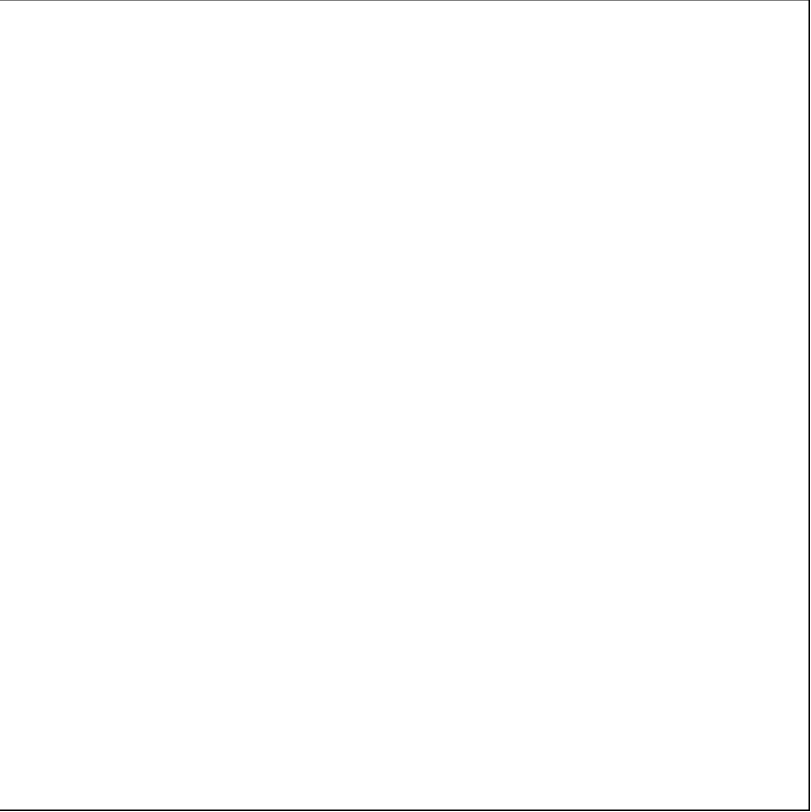
Au loin elle vit de la lumière qui venait d'une cabane. Elle se hâta vers la cabane et cogna à la porte.



Thật bất ngờ, người mở cửa là một con chó. Nó hỏi “Cô muốn gì?”. “Tôi bị lạc và cần một chỗ ngủ”. Chú chó đáp “Vào đi, không ta sẽ cắn cô!”. Thế là Nozibele đi vào nhà.

. . .

À sa surprise, un chien ouvra la porte et dit, « Qu'est-ce que tu veux ? » « Je suis perdue et j'ai besoin d'un endroit pour dormir, » dit Nozibele. « Rentre, sinon je te mords ! » dit le chien. Alors, Nozibele rentra.



Con chó bắt cô nấu ăn cho nó. Nozibele trả lời “Nhưng tôi chưa bao giờ nấu cho chó cả”. “Nấu đi, không ta sẽ cắn người.” Thế là cô đành nấu cho nó ăn.

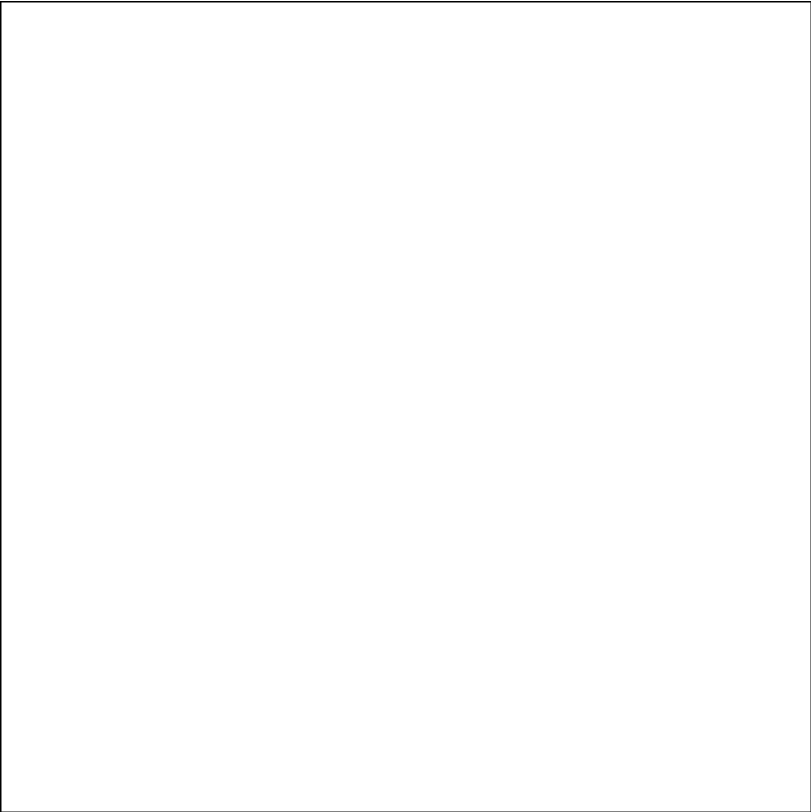
...

Puis le chien dit, « Fais-moi à manger ! » « Mais je n’ai jamais cuisiné pour un chien auparavant, » elle répondit. « Cuisine, sinon je te mords ! » dit le chien. Donc, Nozibele prépara de la nourriture pour le chien.

Rồi con chó bảo “Dọn giường cho ta!”
Nozibele trả lời “Nhưng tôi chưa bao giờ
dọn giường cho chó cả.” “Dọn đi, không ta
sẽ cắn ngươi.” Thế là cô cũng đành dọn
giường cho nó.

. . .

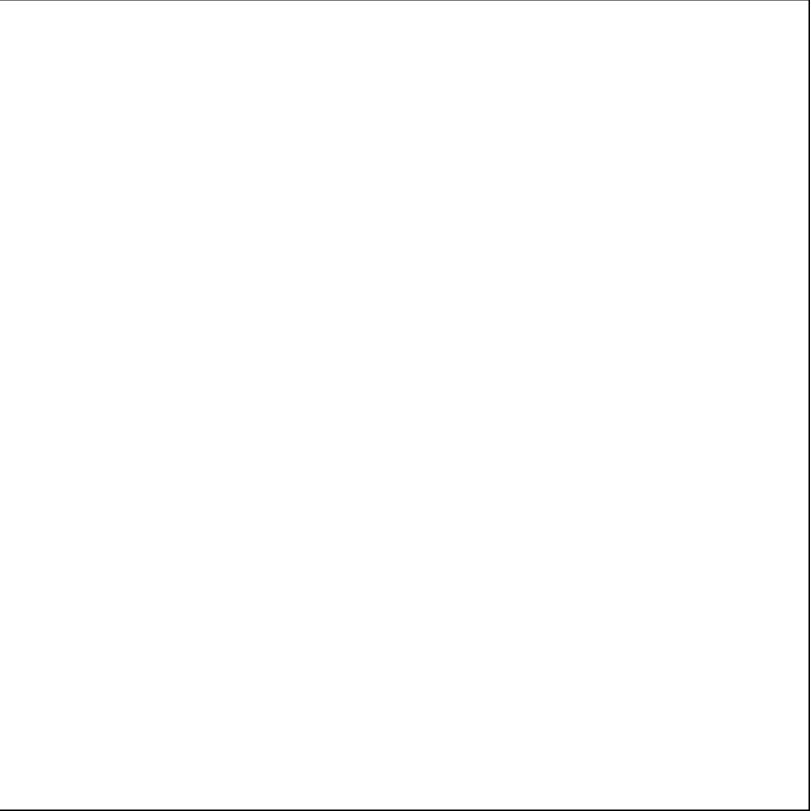
Ensuite, le chien dit, « Fais le lit pour moi !
» Nozibele répondit, « Je n’ai jamais fait de
lit pour un chien. » « Fais le lit, sinon je te
mords ! » dit le chien. Donc, Nozibele fit le
lit.



Mỗi ngày cô phải nấu ăn, dọn dẹp và giặt giũ cho nó. Rồi một hôm, con chó bảo “Nozibele, hôm nay ta sẽ thăm vài người bạn. Quét nhà, nấu ăn và giặt giũ cho ta trước khi ta về tới nhà.”

. . .

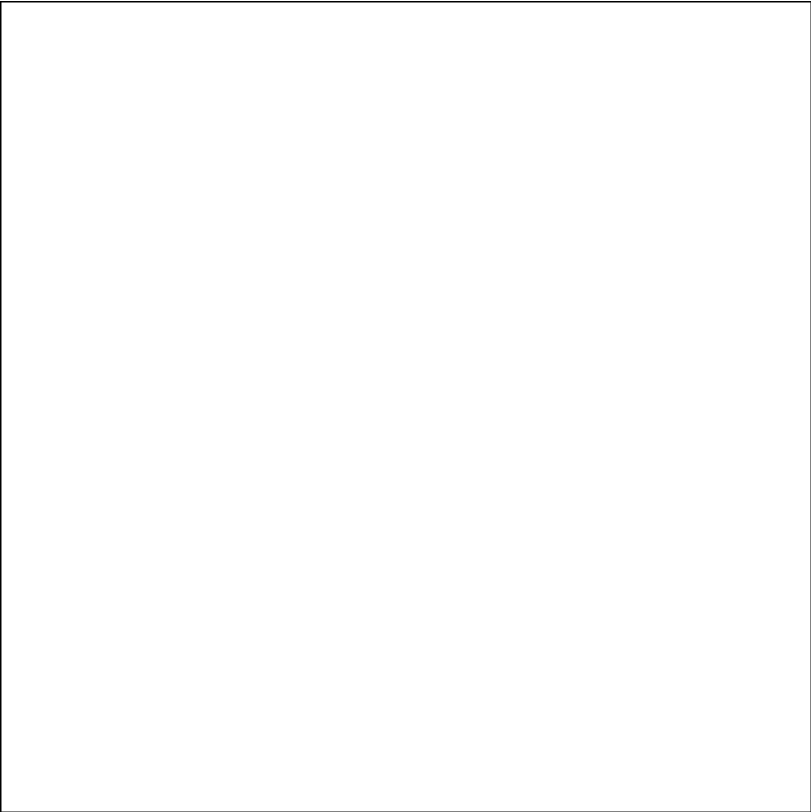
Chaque jour, elle devait cuisiner et balayer et laver pour le chien. Puis un jour le chien dit, « Nozibele, aujourd’hui je dois rendre visite à des amis. Balaye la maison, fais à manger et lave mes choses avant que je revienne. »



Khi con chó vừa rời khỏi nhà, cô lập tức lấy ba sợi tóc và bỏ một sợi dưới giường, một sợi sau cửa, và một sợi vào hàng rào chắn. Rồi cô bỏ chạy về nhà.

. . .

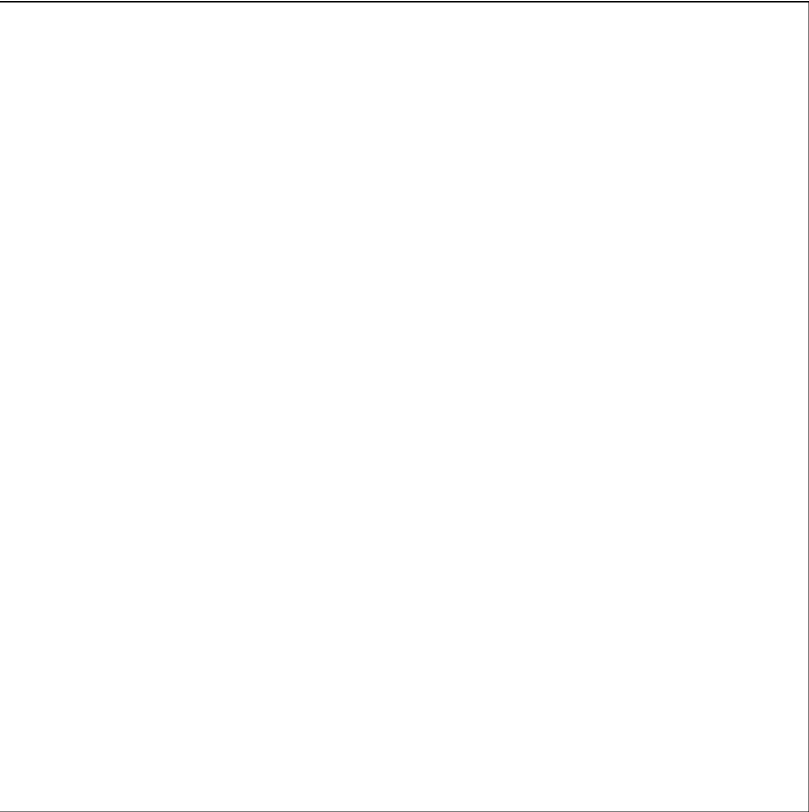
Aussitôt que le chien fut parti, Nozibele prit trois cheveux de sa tête. Elle en mit un sous le lit, un derrière la porte et un dans le kraal. Puis elle rentra chez elle en courant aussi vite qu'elle pouvait.



Khi con chó về nhà, nó đi tìm Nozibele.
“Nozibele, người ở đâu?”. “Tôi đây, dưới
giường”, sợi tóc đầu tiên bảo. “Tôi đây,
sau cánh cửa”, sợi thứ hai trả lời. “Tôi đây,
ở hàng rào”, sợi thứ ba trả lời.

. . .

Quand le chien revient, il cherche
Nozibele. « Nozibele, où es-tu ? » il cria. «
Je suis ici, sous le lit, » dit le premier
cheveu. « Je suis ici, derrière la porte, » dit
le deuxième cheveu. « Je suis ici, dans le
kraal, » dit le troisième cheveu.



Khi con chó biết Nozibele lừa nó, nó chạy vào làng. Nhưng anh trai Nozibele đã chờ sẵn với gậy gộc. Con chó đành quay lưng bỏ chạy, và chúng ta không bao giờ thấy nó nữa.

. . .

Ainsi le chien sut que Nozibele l'avait trompé. Il courut et courut jusqu'au village. Mais les frères de Nozibele l'attendaient avec des gros bâtons. Le chien vira de bord et s'enfuit et il n'a pas été vu depuis.



Storybooks Canada

storybookscanada.ca

Nozibele và 3 sợi tóc

Nozibele et les trois cheveux

Written by: Tessa Welch

Illustrated by: Wiehan de Jager

Translated by: Nana Trang (vi), Alexandra Danahy (fr)

This story originates from the African Storybook (africanstorybook.org) and is brought to you by Storybooks Canada in an effort to provide children's stories in Canada's many languages.



This work is licensed under a Creative Commons
[Attribution 3.0 International License](http://creativecommons.org/licenses/by/3.0/).